

Bản án số: **275/2023/LĐ - PT**

Ngày: 13-3-2023

V/v “Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Kim Thúy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tài.

Ông Bùi Liên Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLPT-LĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 63/2022/LĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 213/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2164/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 40/40 VB, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Mạnh Th, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị vắng mặt) và Luật sư Võ Tấn L, sinh năm 1990 (có mặt). Thành viên Công ty Luật LP, thuộc Đoàn Luật sư Thành

phố Hồ Chí Minh. Cùng địa chỉ: 277/45 XV, Phường M5, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Bia H. Địa chỉ trụ sở: Tầng 18-19 Tòa nhà V, Số 5 Công trường M, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T (vắng mặt) hoặc ông Nguyễn Công P (vắng mặt) hoặc bà Nguyễn Thị Ánh H (có mặt) hoặc ông Lê Nhất H (có mặt). Địa chỉ: Phòng 3 – Tầng 21 Tòa nhà B, Số 2 HT, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lương Trung Vân N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Luật L (“LNT”). Địa chỉ liên lạc: Phòng 3 – Tầng 21 Tòa nhà B, Số 2 HT, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Cổ phần L. Địa chỉ trụ sở: Số 131 XV, Phường M7, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Nguyễn Huyền T. Địa chỉ liên lạc: Số 131 XV, Phường M7, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2022)

- Công ty TNHH TH. Địa chỉ trụ sở: Số 118 CM, Khu phố B, phường QT, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị Thu Đào. Địa chỉ liên lạc: 118 CM, Khu phố B, phường QT, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đ. (xin vắng mặt)

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 21/3/2022)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, ngày 03/7/2020; Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 13/01/2022, ngày 26/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L trình bày:

Ông vào làm việc tại Công ty Bia H (Gọi tắt là Công ty H) theo các hợp đồng lao động: Số 1040 ngày 16/7/1998, số 1040 ngày 03/7/2003 và sau cùng là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1040/PTAN/VN/05-GH2 ngày 22/6/2005. Từ khi vào làm việc tại Công ty H ông làm việc tại bộ phận xếp dỡ hàng hóa, địa điểm làm việc tại Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh. Mức lương thời điểm 6 tháng liền kề trước khi Công ty H cho ông nghỉ việc là 11.664.000 đồng/tháng.

Trong suốt thời gian làm việc tại Công ty H ông luôn hoàn thành tốt các

nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật lao động, không gây bất cứ thiệt hại vật chất cũng như ảnh hưởng nào đến hình ảnh của Công ty H.

Ngày 04/5/2020, Công ty H mời ông đến tham gia buổi họp với nội dung chính là chấm dứt hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 06/6/2020 (sau này được điều chỉnh lại thành ngày 22/6/2020) với lý do Công ty H thay đổi cơ cấu.

Ngày 06/5/2020, Công ty H ra Thư Thông báo các khoản thanh toán trợ cấp mất việc cho ông mà Công ty sẽ thực hiện chi trả. Đồng thời cũng thông báo kéo dài thời gian chấm dứt hợp đồng lao động với toàn bộ tài xế lái xe nâng (trong đó có ông) đến ngày 22/6/2020.

Ngày 08/5/2020, ban chấp hành Công đoàn Công ty H làm việc với ông và toàn bộ tài xế lái xe nâng.

Ngày 15/5/2020, Công ty H ra thư thông báo các khoản trợ cấp mất việc làm bổ sung khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 21/5/2020, Công ty H ra thông báo cho ông không đến nhà máy làm việc từ ngày 22/5/2020 đến hết ngày 21/6/2020 và vẫn thanh toán đầy đủ tiền lương cho ông đến hết ngày 21/6/2020.

Ngày 17/6/2020, Công ty H ban hành Quyết định số 11/20/GL/QĐ-HVB về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 22/6/2020 với lý do thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động theo quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012.

Ông cho rằng Công ty H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông không đúng quy định của pháp luật vì Công ty H chưa chứng minh được rằng có thay đổi cơ cấu trên thực tế, không công khai phương án trên cho người lao động được biết, không chứng minh được việc không thể đào tạo người lao động để tiếp tục sử dụng và cũng không chứng minh được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được và chấp thuận phương án thay đổi cơ cấu này. Mặt khác, ông cho rằng khi chuyển đổi từ biên chế lái xe nâng sang thuê dịch vụ bên ngoài như ý kiến trình bày của Công ty H thì không được xem là nhằm mục đích tổ chức lại lao động. Ông xác nhận đã thực nhận số tiền 227.626.659 đồng từ Công ty H sau khi nghỉ việc.

Do đó, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11/20/GL/QĐ-HVB ngày 17/6/2020 của Công ty H về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông và yêu cầu Công ty H bồi thường cho ông số tiền 975.648.800 đồng, bao gồm:

Thanh toán tiền lương trong những ngày ông không được làm việc cho Công ty H (từ ngày 22/6/2020 đến ngày 26/8/2022) theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, số tiền là: 26 tháng x 11.664.000 đồng = 303.264.000 đồng.

Bồi thường 04 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật

Lao động năm 2012, số tiền là: 04 tháng x 11.664.000 đồng = 46.656.000 đồng.

Trợ cấp mất việc theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012, số tiền là: 10,5 năm x 11.664.000 đồng = 122.472.000 đồng.

Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, tổng số tiền là: 503.256.800 đồng, trong đó: Phụ cấp thêm (05 năm làm việc là 01 tháng lương) là: 21 năm/5 x 11.664.000 đồng = 48.988.800 đồng; Trợ cấp bổ sung, hỗ trợ thêm các khoản chênh lệch khi chuyển sang công ty mới: 110.000.000 đồng; Trợ cấp cố định: 344.268.000 đồng.

ông L rút lại yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn Công ty Bia H phải nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng lao động các bên đã giao kết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án có đương sự ở nước ngoài (vì thành viên góp vốn của bị đơn là H PTE.LTD có trụ sở tại nước Singapore phải được đưa vào tham gia tố tụng; Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Alexander LK, quốc tịch Hà Lan, địa chỉ thường trú tại Hà Lan là người có trách nhiệm quản lý, điều hành công ty nên phải đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cụ thể là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông L không đúng quy định của pháp luật vì những lý do sau:

Công ty H thay đổi cơ cấu nhưng đã thông báo đến cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh không đúng thời hạn trước 30 ngày được quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012: Ngày 24/4/2020, Công ty H đã phát hành Thông báo số HVN/040520-MD01 về phương án sử dụng lao động, chuyển đổi sang dịch vụ thuê ngoài cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, vào ngày 17/6/2020, Công ty H lại gửi Thông báo số HVN/220620-MD01 đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc thay đổi phương án sử dụng lao động (đến ngày 22/6/2020 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh mới nhận được văn bản). Trong khi ngày 17/6/2020, Công ty H đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với 06 nhân viên, trong đó có ông L và đến ngày 22/6/2020 Công ty H đã chấm dứt xong với tất cả người lao động bị cho thôi việc. Như vậy, sau khi tiến hành cho thôi việc người lao động xong Công ty H mới thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Công ty H còn chưa công khai phương án sử dụng lao động; Công ty H không chứng minh được việc không thể tái sử dụng người lao động sau khi thay đổi cơ cấu (Công ty không đề cập đến các vị trí còn trống trong

công ty, không ưu tiên đào tạo người lao động để sử dụng cho công việc mới). Công ty H cam kết sẽ giới thiệu những người lao động sang làm việc ở một Công ty ú ba tức là việc thay đổi cơ cấu tổ chức lại lao động chỉ khác ở chỗ người sử dụng lao động của các nhân viên này là một đơn vị lao động khác nhưng chế độ lương và phúc lợi lại rất chênh lệch rất nhiều so với Công ty H. Ông được biết sau khi Công ty H thuê Công ty dịch vụ bên ngoài không đạt được hiệu quả kinh tế như lúc trước nên việc Công ty H cơ cấu tổ chức lại lao động là không cần thiết, không phù hợp với thông điệp toàn cầu của Tập đoàn H về không cắt giảm lao động do dịch bệnh Covid -19. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Bia H trình bày:

Công ty Bia H xác nhận Công ty và ông Nguyễn Hữu L có giao kết các hợp đồng lao động như trình bày của ông L. Tuy nhiên, Công ty H không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông L mà Công ty H đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông L kể từ ngày 22/6/2020 do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động theo đúng quy định của pháp luật tại khoản 10 Điều 36, Điều 44, Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2012 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động, cụ thể:

Ngày 31/3/2020, Công ty quyết định thực hiện việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động cho Bộ phận kho hàng nhà máy liên quan đến nhân sự thuộc bộ phận lái xe nâng của Công ty, cụ thể là giải thể toàn bộ bộ phận lái xe nâng tại kho hàng nhà máy do Công ty quyết định chuyển sang sử dụng dịch vụ thuê ngoài cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa đang được thực hiện bởi bộ phận lái xe nâng. Việc thay đổi cơ cấu này dẫn đến dôi dư 16 người lao động là toàn bộ nhân viên lái xe nâng thuộc bộ phận kho hàng nhà máy của Công ty H, trong đó có ông L.

Ngày 24/4/2020, Công ty H đã có buổi họp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở để thông báo về việc thay đổi cơ cấu. Nội dung của buổi làm việc là xây dựng phương án sử dụng lao động khi thực hiện việc thay đổi cơ cấu. Việc thay đổi cơ cấu dẫn đến dôi dư lao động đối với 16 người lao động lái xe nâng mà Công ty H không thể bố trí công việc khác nên Công ty H buộc phải cho thôi việc những người lao động này. Trong cuộc họp, Công ty H đã thể hiện quan điểm là sẽ giải quyết chế độ trợ cấp mất việc làm nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho những người lao động bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi cơ cấu của Công ty H. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở nêu ý kiến rằng phương án giải quyết đối với các trường hợp lao động nghỉ việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động là tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với chính sách của Công ty H. Do đó, cũng vào ngày 24/4/2020, Công ty H và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở đã ký thông qua phương án sử dụng lao động, trong đó nêu rõ việc

Công ty H không thể bố trí công việc cho 16 nhân viên lái xe nâng và dùng kinh phí là 1.825.113.500 đồng để giải quyết chế độ cho những người lao động bị mất việc.

Cùng ngày 24/4/2020, Công ty H đã phát hành Thông báo số HVN/040520-MD01 về phương án sử dụng lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận ngày 04/05/2020; trong đó có nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với 16 nhân viên làm việc tại vị trí lái xe nâng kể từ ngày 06/6/2020 dưới hình thức cho thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

Ngày 04/5/2020, Công ty H đã tổ chức buổi họp với toàn bộ nhân viên lái xe nâng, trong đó có ông L, để thông báo về việc thay đổi cơ cấu và chấm dứt hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 06/6/2020. Đồng thời thông báo về việc giải quyết chế độ mất việc làm cho những người lao động này theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình làm việc có 10 người lao động đã thỏa thuận với Công ty H để cùng ký kết thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 06/5/2020, Công ty H đã gửi cho ông L Thư thông báo các khoản thanh toán trợ cấp mất việc làm do thay đổi cơ cấu mà Công ty sẽ thực hiện chi trả và theo nguyện vọng của các nhân viên tài xế xe nâng Công ty H sẽ kéo dài thời gian chấm dứt hợp đồng lao động với toàn bộ tài xế xe nâng do việc thay đổi cơ cấu đến ngày 22/6/2020 (thay vì ngày 06/6/2020). Đồng thời cũng thông báo rằng, ông L sẽ được Công ty thanh toán các khoản: Tiền lương, phụ cấp, các ngày phép chưa nghỉ đến hết ngày 21/6/2020; Tiền trợ cấp mất việc là 122.472.000 đồng; Phụ cấp thêm là 48.988.800 đồng; Lương trả thêm là 23.328.000 đồng; Lương tháng 13 tương ứng với thời gian làm việc từ ngày 01/01/2020 đến ngày 21/6/2020.

Ngày 15/5/2020, để hỗ trợ thêm tài chính cho người lao động bị mất việc do thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động, Công ty H đã gửi thông báo trả thêm khoản trợ cấp bổ sung tính theo thâm niên làm việc cho những nhân viên tài xế xe nâng bị chấm dứt hợp đồng lao động nếu những người này xác nhận đồng ý đối với khoản trợ cấp bổ sung này. Trong đó, ông L sẽ được Công ty H hỗ trợ thêm về quyền lợi, gồm: Trả khoản tiền theo thâm niên làm việc là 110.000.000 đồng và trả tiền thưởng cuối năm tính theo thời gian làm việc từ ngày 01/01/2020 đến ngày 21/6/2020 tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, ông L không đồng ý nhận khoản tiền hỗ trợ thêm này.

Ngày 01/6/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 13633/SLĐTBXH-LĐ gửi cho Công ty H hướng dẫn về việc cho nhiều người lao động thôi việc do thay đổi cơ cấu và Công ty H đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Trên thực tế, chế độ trợ cấp mất việc làm cho người lao động trong trường hợp này còn được

Công ty H giải quyết cao hơn mức luật định, bảo đảm quyền lợi tối đa cho người lao động trong khả năng của công ty.

Ngày 17/6/2020, Công ty H đã gửi Thông báo số HVN/220620-MD01 đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận văn bản ngày 22/6/2020) để thông báo về một số thay đổi so với nội dung phương án sử dụng lao động theo hướng có lợi hơn cho người lao động với nội dung như sau: Thời gian chấm dứt hợp đồng lao động với toàn bộ tài xế xe nâng được kéo dài đến ngày 22/6/2020 thay vì chấm dứt sớm hơn vào ngày 06/6/2020; Công ty H đồng ý trả thêm khoản tiền cho người lao động bị mất việc tính theo thâm niên làm việc như sau: Hỗ trợ 110.000.000 đồng/nhân viên làm việc trên 20 năm, hỗ trợ 80.000.000 đồng/nhân viên làm việc dưới 20 năm nhưng trên 10 năm, hỗ trợ 40.000.000 đồng/nhân viên làm việc dưới 10 năm cho những người lao động có xác nhận đồng ý với mức hỗ trợ bổ sung khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty.

Ngày 17/6/2020, Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 11/20/GL/QĐ-HVB để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L từ ngày 22/6/2020 là đúng quy định của pháp luật. Khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông L, Công ty H cũng đã thanh toán đầy đủ các quyền lợi cho ông L số tiền 227.626.659 đồng (sau khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, tiền bảo hiểm xã hội nộp cho cơ quan nhà nước). Ngoài ra, Công ty H đã gửi thông báo trả thêm khoản trợ cấp bổ sung tính theo thâm niên làm việc là 110.000.000 đồng cho ông L nếu ông L xác nhận đồng ý đối với khoản trợ cấp bổ sung này khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty H tuy nhiên ông L đã không đồng ý nhận khoản tiền hỗ trợ thêm này.

Do đó, Công ty H không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Công ty H đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L khi cho người lao động thôi việc do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động theo quy định Bộ luật Lao động năm 2012. Do tính chất đặc thù của công việc là người điều khiển xe nâng để vận chuyển hàng hóa trong khu vực kho hàng nhà máy nên Công ty H không có và không thể tái bố trí công việc nào khác phù hợp với chuyên môn của người lao động. Do đó, Công ty H đã xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động (ngày 24/4/2020 có sự tham gia của ban chấp hành công đoàn cơ sở do ông Trần Ngọc H là Chủ tịch Công đoàn làm đại diện) theo đúng quy định tại Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2012 và Công ty H đã thông báo trước với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho thôi việc đối với 16 lao động do thay đổi cơ cấu trước 30 ngày khi cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012. Tại thời điểm

Công ty H thực hiện việc thay đổi cơ cấu, tổ chức, pháp luật lao động không có quy định Công ty phải báo trước với người lao động việc thay đổi cơ cấu tổ chức, phải công khai phương án sử dụng lao động và việc cho người lao động thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động nhưng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động nên Công ty H cũng đã tổ chức cuộc họp ngày 04/5/2020 để thông báo và tìm hiểu mong muốn, nguyện vọng của những người lao động liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động. Sau đó, Công ty H cũng đã thanh toán đầy đủ các quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 44, Điều 47, Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và tại phiên tòa ông L cũng xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền 227.626.659 đồng mà Công ty H đã thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần L trình bày:

Công ty Cổ phần L (gọi tắt là Công ty L) và Công ty H có ký Hợp đồng dịch vụ số HNK 194904-HVB ngày 16/6/2020, bản bổ sung điều chỉnh và các phụ lục kèm theo. Theo đó, Công ty L đã cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa (luân chuyển, xếp dỡ hàng hóa là thành phẩm, vỏ chai, nguyên vật liệu trong khu vực kho và đến địa điểm cần luân chuyển đến) theo yêu cầu của Công ty H tại kho hàng có địa chỉ: Số 170 đường VK, phường T, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tùy vào từng thời điểm (mùa cao điểm hay mùa thấp điểm) mà Công ty H sẽ thông báo để Công ty L điều động nhân sự của Công ty L một cách phù hợp để đảm bảo dịch vụ được thực hiện đúng tiến độ. Căn cứ khối lượng công việc được nghiệm thu thực tế hàng tháng thì Công ty H sẽ xác nhận phí dịch vụ và thanh toán cho Công ty L. Để thực hiện hợp đồng Công ty L đã thỏa thuận với Công ty H để Công ty L sử dụng các thiết bị xe nâng hàng mà Công ty L đã thuê của Công ty TNHH U (Việt Nam) và giao cho người lao động của Công ty L sử dụng trong quá trình thực hiện luân chuyển và xếp dỡ hàng hóa. Do công việc diễn ra hàng ngày và để thuận tiện cho các bên nên các xe nâng hàng mà Công ty L thuê để sử dụng cho việc cung cấp dịch vụ cho Công ty H được gửi lại tại kho hàng của Công ty H. Tại kho hàng Quận N2, ngoài Công ty L còn có Công ty TNHH TH cũng thực hiện hoạt động bốc xếp hàng hóa cho Công ty H, ngoài ra không còn đơn vị dịch vụ nào khác và cũng không có người lao động nào của Công ty H thực hiện hoạt động bốc xếp hàng hóa tại đây. Công ty L không có ý kiến hay yêu cầu gì khác liên quan đến vụ án và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TH trình bày:

Công ty TNHH TH (gọi tắt là Công ty TH) và Công ty H có ký Hợp đồng dịch vụ số HNK 206346 ngày 01/5/2021. Theo đó, Công ty TH cung cấp dịch vụ

bốc xếp hàng hóa có sử dụng phương tiện hỗ trợ tại các địa điểm có chỉ định của Công ty H, phạm vi công việc là luân chuyển, xếp dỡ hàng hóa là thành phẩm, vỏ chai, nguyên vật liệu trong khu vực kho và đến địa điểm cần luân chuyển theo yêu cầu của Công ty H, trong đó bao gồm kho hàng có liên quan đến vụ án tại địa chỉ: Số 170, VK, phường T, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh. Cách thức cung cấp dịch vụ giữa hai bên như sau: Công ty H thông báo cho Công ty TH biết số lượng hàng hóa cần bốc xếp tùy từng thời điểm, sau đó Công ty TH sẽ tính toán và lên kế hoạch thực hiện điều động nhân sự, phương tiện phù hợp để thực hiện công việc đúng tiến độ và yêu cầu sử dụng dịch vụ của Công ty H. Nhân sự được điều động cung cấp dịch vụ cho Công ty H là người lao động của Công ty TH, còn phương tiện làm việc thì Công ty TH thuê xe nâng hàng của Công ty TNHH U (Việt Nam) để giao cho nhân sự sử dụng để thực hiện dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại địa điểm của Công ty H, xe nâng cũng được gửi lại tại nơi thực hiện công việc sau mỗi ngày làm việc. Hàng tháng, Công ty TH và Công ty H sẽ đối chiếu khối lượng công việc được thực hiện trong phạm vi dịch vụ đã thỏa thuận để tính chi phí dịch vụ. Trong quá trình cung cấp dịch vụ tại kho hàng Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh ngoài Công ty TH còn có Công ty Cổ phần L cũng thực hiện hoạt động bốc xếp hàng hóa cho Công ty H tại đây, ngoài ra không có người lao động nào của Công ty H thực hiện hoạt động bốc xếp hàng hóa tại đây. Công ty TH không có ý kiến hay yêu cầu gì khác liên quan đến vụ án và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 63/2022/LĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 10 Điều 36, Điều 42, Điều 44, Điều 46, Điều 47, Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 về Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:
 - Yêu cầu hủy Quyết định số 11/20/GL/QĐ-HVB ngày 17/6/2020 của Công ty Bia H về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Hữu L.

- Yêu cầu Công ty Bia H bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 975.648.800 đồng, bao gồm: Thanh toán tiền lương trong những ngày ông Nguyễn Hữu L không được làm việc cho Công ty Bia H từ ngày 22/6/2020 đến ngày 26/8/2022 là 303.264.000 đồng, bồi thường 04 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là 46.656.000 đồng, trợ cấp mất việc theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012 là 122.472.000 đồng, bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là 503.256.800 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc yêu cầu Công ty Bia H phải nhận ông Nguyễn Hữu L trở lại làm việc theo hợp đồng lao động các bên đã giao kết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật Võ Tấn L trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không triệu tập Công đoàn cơ sở của Công ty tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 44, Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 6, 7 Luật Công đoàn năm 2012, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Đánh giá không đúng các công văn số 15168/SLĐTBXH-LĐ ngày 12/5/2021 và 13633/SLĐTBXH-LĐ ngày 01/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Các văn bản này không thể hiện nội dung Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, không khẳng định phương án sử dụng lao động hay biên bản phiên họp với đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở đã đảm bảo đầy đủ, đúng pháp lý, bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Theo nội dung Thông báo ngày 17/6/2020, Công ty đã thay đổi thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 06/6/2020 sang ngày 22/6/2020 là đã thay đổi hiệu lực chấm dứt hợp đồng, chưa đảm bảo thời hạn báo trước 30 ngày cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, không khách quan, xác định việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông L do thay đổi cơ cấu là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Nguyên đơn trình bày:

Hoàn toàn thống nhất với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông, ngoài ra bổ sung ý kiến như sau: ông Nguyễn Hữu L xác nhận có tham gia cuộc họp ngày 04/5/2020, đã được Công ty thông báo sẽ chuyển sang dịch vụ thuê ngoài cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa kể từ ngày 06/6/2020 và trao đổi về việc chấm dứt hợp đồng lao động, giải quyết chế độ mất việc làm, đã đọc và ký tên vào biên bản cuộc họp. Tính đến ngày 22/6/2020, nguyên đơn đã nhận từ Công ty số tiền là 227.626.659 đồng. Đối với số tiền ông yêu cầu bị đơn thanh toán tại cấp sơ thẩm là 975.648.800 đồng ông chưa trừ số tiền đã ông nhận là 227.626.659 đồng nhưng chưa biết tính cụ thể như thế nào do đó vẫn giữ nguyên yêu cầu như tại sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn – Luật sư Lương Trung Vân N và đại diện bị đơn thống nhất trình bày: Công ty đã thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức thuộc bộ phận lái xe nâng theo Quyết định số MD2904 ngày 31/3/2020, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động năm 2012. Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 24/4/2020 Công ty đã xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở theo đúng quy định tại Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2012 và Công ty đã thông báo trước với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho thôi việc đối với 16 lao động (trong đó có ông L) do thay đổi cơ cấu trước 30 ngày theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012. Công ty đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L khi cho người lao động thôi việc. Do tính chất đặc thù của công việc là người điều khiển xe nâng để vận chuyển hàng hóa trong khu vực kho hàng nhà máy nên Công ty không có và không thể tái bố trí công việc nào khác phù hợp với chuyên môn của người lao động. Sau khi quyết định thay đổi cơ cấu, Công ty đã giải thể toàn bộ bộ phận bốc dỡ hàng hóa, Công ty cũng không tuyển dụng, sử dụng bất kỳ người lao động nào thực hiện hoạt động bốc dỡ hàng hóa mà hoạt động này được thực hiện bởi hai Công ty L và Công ty TH. Tại thời điểm Công ty thực hiện việc thay đổi cơ cấu, pháp luật lao động không quy định Công ty phải báo trước với người lao động việc thay đổi cơ cấu tổ chức, phải công khai phương án sử dụng lao động và việc cho người lao động thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức nhưng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động nên Công ty đã tổ chức cuộc họp ngày 04/5/2020 để thông báo và tìm hiểu mong muốn, nguyện vọng của những người lao động liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức. Nhận thấy Công ty đã thanh toán đầy đủ các quyền lợi cho ông L khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại các Điều 44, 47, 49 Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và tại phiên tòa ông L cũng xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền 227.626.659 đồng mà Công ty đã thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ

tục tố tụng, đánh giá không đúng, không toàn diện các tài liệu, chứng cứ, không khách quan khi giải quyết vụ án, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 63/2022/LĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/6/2020, Công ty ban hành Quyết định số 14/20/GL/QĐ-HVB có nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với ông L kể từ ngày 22/6/2020. Ngày 29/6/2020, ông L nộp đơn khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012, việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L:

[2.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của đương sự, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã giao kết hợp đồng lao động số 1040 có thời hạn 12 tháng; Chức vụ: Lao động phổ thông; Địa điểm làm việc tại nhà máy H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/6/2005, hai bên gia hạn hợp đồng lao động từ hợp đồng lao động có thời hạn thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Mức lương thời điểm 6 tháng liền kề trước khi bị đơn cho nguyên đơn nghỉ việc là 11.664.000 đồng/tháng.

[2.2] Xét thấy ngày 31/3/2020, Công ty thực hiện việc thay đổi cơ cấu tổ chức, giải thể toàn bộ bộ phận lái xe nâng tại kho hàng nhà máy do chuyển sang sử dụng dịch vụ thuê ngoài cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa đang được thực hiện bởi bộ phận lái xe nâng. Ngày 24/4/2020, Công ty ban hành Thông báo số HVN/040520-MD01 về phương án sử dụng lao động - chuyển đổi sang dịch vụ thuê ngoài cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa; Đồng thời Công ty đã có cuộc họp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở thông báo về việc thay đổi cơ cấu, xây dựng phương án sử dụng lao động. Đến ngày 04/5/2020, Công ty đã tổ chức cuộc họp với toàn bộ nhân viên lái xe nâng, trong đó có ông L để thông báo về việc thay đổi cơ cấu, chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 06/6/2020 và thông báo về việc giải quyết chế độ mất việc làm cho những người lao động. Ngày 06/5/2020, Công ty đã gửi cho ông L văn bản thông báo các khoản thanh toán trợ cấp mất việc làm do thay đổi cơ cấu mà Công ty sẽ thực hiện chi trả cho ông L và kéo dài thời gian chấm dứt hợp đồng lao động với toàn bộ tài xế xe nâng do việc thay đổi cơ cấu đến ngày 22/6/2020. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông L xác định ngày 04/5/2020 có tham gia cuộc họp với Công ty và biết được quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức, sẽ giải thể toàn bộ bộ phận lái xe nâng, chuyển sang thuê dịch vụ bên ngoài như dự kiến ban đầu. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng Công văn 13633/SLĐTBXH-LĐ ngày 01/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là giả mạo, Công ty đã làm sai lệch hồ sơ vụ án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này. Căn cứ các khoản 2, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này của nguyên đơn.

[2.3] Khi Công ty xây dựng phương án sử dụng lao động, có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở. Ngày 24/4/2020, Công ty đã gửi Thông báo số HVN/040520-MD01 về phương án sử dụng lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với 16 nhân viên làm việc tại vị trí lái xe nâng kể từ ngày 06/6/2020 dưới hình thức cho thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động, đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận tại Công văn số 13633/SLĐTBXH-LĐ ngày 01/6/2020 và Công văn số 15168/SLĐTBXH-LĐ ngày 12/5/2021. Như vậy, có cơ sở xác định Công ty đã thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh trước 30 ngày việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn do thay đổi cơ cấu tổ chức. Theo nội dung Thông báo số HVN/220620-MD01 ngày 17/6/2020 của Công ty gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Theo nguyện vọng của một số nhân viên muốn có thêm thời gian để sắp xếp công việc mới. Do vậy, ngày hiệu lực chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Bia H sẽ thay đổi từ ngày 06/06/2020 sang ngày 22/06/2020 ... Trong số 16 nhân viên thì 10 nhân viên đã chấp nhận với Thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ với Công ty để có thêm khoản hỗ trợ bổ sung theo thâm niên làm

việc... 06 nhân viên còn lại không chấp nhận với khoản hỗ trợ bổ sung trên và Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động do thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động theo điều 44 Bộ luật lao động và thanh toán các khoản như đã thông báo cho Sở ngày 04/05/2020”. Hội đồng xét xử xét thấy, Thông báo số 220620-MD01 ngày 17/6/2020 không phải là thông báo về việc cho nhiều người lao động thôi việc vì lý do thay đổi cơ cấu do Công ty gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh lần đầu và thay thế Thông báo số HVN/040520-MD01 ngày 24/4/2020. Việc kéo dài thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 06/6/2020 sang ngày 22/6/2020 là có lợi cho ông L và những người lao động khác, đáp ứng yêu cầu của người lao động muốn có thêm thời gian để sắp xếp công việc mới. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng Thông báo HVN/220620-MD01 ngày 17/6/2020 đã thay đổi thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động của ông L và chưa đảm bảo thời hạn báo trước 30 ngày cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.4] Căn cứ Hợp đồng dịch vụ số HNK 194904-HVB ngày 16/6/2020, bản bổ sung điều chỉnh và các phụ lục kèm theo giữa Công ty Cổ phần L và Công ty; Hợp đồng dịch vụ số HNK 206346 ngày 01/5/2021 giữa Công ty TNHH TH và Công ty có cơ sở xác định từ tháng 6/2020 đến khi xét xử sơ thẩm, Công ty đã thuê hai Công ty trên thực hiện dịch vụ bốc xếp hàng hóa (luân chuyển, xếp dỡ hàng hóa là thành phẩm, vỏ chai, nguyên vật liệu trong khu vực kho và đến địa điểm cần luân chuyển đến) theo yêu cầu của Công ty tại kho hàng có địa chỉ tại 170 Lê Văn K, phường TA Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh, không ký hợp đồng lao động thực hiện công việc lái xe nâng với người lao động khác.

[2.5] Từ những nhận định trên, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông L phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 36, các Điều 44, 46 và Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 3 Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 7 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng.

[2.6] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo hợp đồng lao động các bên đã giao kết. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là phù hợp.

[2.7] Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - Luật sư Võ Tấn L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa để triệu tập Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty. Căn cứ Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này. Việc đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm, xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án đã được Tòa án cấp phúc thẩm nhận định tại phần trên của bản án nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.8] Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 63/2022/LĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 16 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 10 Điều 36, các Điều 44, 46 và Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 3 Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 63/2022/LĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

Yêu cầu hủy Quyết định số 11/20/GL/QĐ-HVB ngày 17/6/2020 của Công ty Bia H về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Hữu L.

Yêu cầu Công ty Bia H bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 975.648.800 (Chín trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bốn tám nghìn, tám trăm) đồng, bao gồm: Thanh toán tiền lương trong những ngày ông Nguyễn Hữu L không được làm việc từ ngày 22/6/2020 đến ngày 26/8/2022 là 303.264.000 (Ba trăm lẻ ba triệu, hai trăm sáu bốn nghìn) đồng, bồi thường 04 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là 46.656.000 (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, trợ cấp mất việc theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012 là 122.472.000 (Một trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn) đồng, bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là 503.256.800 (Năm trăm lẻ ba triệu, hai trăm năm sáu nghìn, tám trăm) đồng.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc yêu cầu Công ty Bia H phải nhận ông Nguyễn Hữu L trở lại làm việc theo hợp đồng lao động các bên đã giao kết.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hữu L được miễn án phí lao động sơ thẩm.
- Công ty Bia H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

4. Án phí lao động phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Hữu L được miễn án phí lao động phúc thẩm.
- Công ty Bia H không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Q.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Kim Thúy